

CUỘC VẬN ĐỘNG DUY TÂN ĐẦU THẾ KỶ XX Ở VIỆT NAM NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VÀ BÀI HỌC CHO HIỆN TẠI

Trần Thị Thu Lương

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT: Bài viết gồm 2 nội dung chính:

1. Phân tích những đặc điểm của phong trào vận động Duy Tân ở Việt Nam đầu thế kỷ XX. Nhấn mạnh động cơ yêu nước, sự nhạy cảm và năng động của người Việt đã kịp thời hội nhập vào dòng chảy hướng về hiện đại, đã thức tỉnh cùng nhịp với cả châu Á thức tỉnh đầu TK XX.

2. Phân tích những bài học và kinh nghiệm của những hoạt động đổi mới hào sảng, sang chổi của phong trào Duy Tân với đổi mới giáo dục hiện tại ở Việt Nam

Phong trào yêu nước của Việt Nam mở đầu thế kỷ xx bằng một cuộc vận động Duy Tân sôi nổi suốt cả Bắc Trung Nam. Mặc dù phong trào này tồn tại không lâu và bị thực dân Pháp đàn áp tàn bạo nhưng tinh thần đổi mới và những bài học sâu sắc của nó vẫn luôn là di sản quý giá cho các thế hệ tiếp sau. Hiện nay, khi chúng ta đang bước vào vòng quay của hội nhập trên một quỹ đạo mới với những vận hội và những thách thức to lớn thì hơn lúc nào hết tinh thần và kinh nghiệm của những hoạt động đổi mới hào sảng và sáng chổi của phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX nên được soi rọi, suy ngẫm lại, làm sáng tỏ hơn những giá trị của nó không chỉ với lịch sử giai đoạn đó mà còn cả cho chúng ta hiện nay.

Trong bài viết này, chúng tôi muốn phân tích sâu hơn những đặc điểm của

phong trào Duy Tân¹ và muốn thông qua những kinh nghiệm thực thi trong phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX của tiền nhân để nêu ra một số gợi ý cho cải cách giáo dục hiện tại.

¹ Theo chúng tôi phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX mặc dù có quan hệ với phong trào Đông Du nhưng không bao gồm phong trào Đông Du và hoạt động của phái bạo động Phan Bội Châu bởi vì đó là một cuộc vận động yêu nước khác song song với cuộc vận động Duy Tân. Phong trào Duy Tân do lãnh tụ Phan Chu Trinh và các cộng sự khởi xướng gồm một phạm vi hoạt động rất rộng: lĩnh vực giáo dục bao gồm Đông Kinh Nghĩa Thục và hàng loạt các trường học Nghĩa Thục từ Thanh Hoá, Vinh, Phan Thiết tới Sài Gòn ; lĩnh vực kinh tế gồm nhiều hội buôn, công ty, nhà in cả Bắc Trung Nam, lĩnh vực văn hoá xã hội bao gồm việc thành lập các hội đoàn, diễn thuyết công cộng, sáng tác bài ca bài về có nội dung cổ xúy duy tân đổi mới, phê phán hủ lậu, v.v.. Phong trào biểu tình chống thuế ở Trung kỳ gắn với phong trào Duy Tân nhưng là một phong trào tự phát nảy sinh trong điều kiện cụ thể và lịch sử của các tỉnh miền Trung lúc đó, nằm ngoài ý đồ và sự kiểm soát của các lãnh tụ Duy Tân.

1- Giai đoạn lịch sử từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX là một giai đoạn lịch sử đầy biến động của các dân tộc ở Châu Á.

Nếu cuối thế kỷ XIX nơi đây chứng kiến những cuộc xâm lăng ào ạt tàn bạo của các thực dân đến từ phương Tây và những cuộc khởi nghĩa vũ trang anh dũng bất khuất của các dân tộc kháng cự các cuộc xâm lược ấy rồi lần lượt bị thất bại và chìm trong bể máu, thì đầu thế kỷ XX là những biến đổi quan trọng của các xã hội thuộc địa dưới tác động của các cuộc khai thác. Quá trình khai thác này đã du nhập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa dưới hình thái thực dân vào các quốc gia Châu Á thuộc địa.

Và mặc dù sự thối nát và bóc lột do bản chất thực dân của phương thức sản xuất mới du nhập ấy có đưa đến sự phát triển linh tán, phi hệ thống của nền kinh tế các nước thuộc địa như thế nào thì nó vẫn tạo ra những biến đổi quan trọng trong cơ cấu giai cấp và hình thành lên những yếu tố kinh tế tư bản trong lòng các xã hội thuộc địa này. Bên cạnh đó, nền giáo dục thuộc địa theo kiểu phương Tây mà các chính quyền thực dân áp dụng cũng đã mang lại những hiệu quả ngoài ý muốn của họ, là tạo ra một tầng lớp trí thức mới. Nhờ vậy tại các nước thuộc địa những tư tưởng dân chủ tư sản đã có cơ sở xã hội để tiếp

nhận và phát huy ảnh hưởng rộng rãi ở đầu thế kỷ XX.

Rõ ràng đây thực sự là một giai đoạn lịch sử giao thời giữa truyền thống và hiện đại trong đó xu hướng tiến sang hiện đại là xu hướng của một Châu Á tuy cô kính minh triết nhưng trì trệ, nghèo nàn và lạc hậu, nhất là lại đang uất ức phẫn hận vì bị nô dịch và bóc lột bởi một kẻ thù đến từ một xã hội giàu có và hiện đại hơn. Hơn nữa những cố gắng để giành lại độc lập của họ theo kiểu cũ dù đã rất anh dũng và ngoan cường thì cho đến cuối thế kỷ XIX cũng đã thể hiện rõ sự bế tắc và bất lực. Vì vậy xu hướng “thức tỉnh” với những yêu cầu duy tân đổi mới đã trở thành xu hướng thời đại ở các quốc gia Châu Á đầu thế kỷ XX trong đó chứa đựng cả yêu cầu độc lập dân tộc và yêu cầu tiến bộ xã hội.

Phong trào Duy Tân của Việt Nam cũng nằm trong dòng chảy lịch sử đó của Châu Á và Đông Nam Á. Tuy nhiên với những hoàn cảnh và điều kiện của mình, phong trào Duy Tân ở Việt Nam vẫn mang một sắc thái riêng biệt.

Sắc thái riêng dễ nhận thấy trước hết là sự đậm nét của tính chất giải phóng dân tộc so với tính dân chủ tư sản của phong trào. Có thể nói bản chất của phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX Việt Nam là một phong trào yêu nước hướng tới việc giành và bảo vệ độc lập dân tộc. Mục tiêu trực

tiếp của Duy Tân là đề tự cường và mục đích hướng đến của tự cường là giành lại độc lập dân tộc và phát triển đất nước. Như vậy Duy Tân là biện pháp, độc lập dân tộc là mục tiêu, là động cơ để thực hiện duy tân.

Tính giải phóng dân tộc này đã lý giải được hiện tượng độc đáo của phong trào Duy Tân ở Việt Nam là không phải do giai cấp mới - giai cấp tư sản phát động tổ chức và lãnh đạo mà lại do chính các sĩ phu phong kiến Việt Nam khởi xướng và thực thi. Trên thực tế cho đến khi phong trào được khởi xướng thì giai cấp tư sản Việt Nam chưa ra đời. Cuộc khai thác lần I của thực dân Pháp đang được triển khai nhưng chưa đủ sức để tạo ra những biến đổi mạnh trong cơ cấu kinh tế và xã hội của Việt Nam để có thể xuất hiện những yêu cầu về cải cách dân chủ tư sản như một phong trào tự thân.

Tuy nhiên xu hướng "thức tỉnh" ở Châu Á đã xuất hiện, Tân thư đã được truyền vào Việt Nam, những ảnh hưởng Duy Tân, đặc biệt là những ảnh hưởng từ Nhật Bản đã đem tới một hướng trả lời mới cho sự khủng hoảng bế tắc của phong trào đấu tranh giành độc lập của Việt Nam đó là hướng đi vào con đường Duy Tân, nâng cao dân trí, phát triển kinh tế xã hội đời mới theo hướng hiện đại với hy vọng nhờ đó mà giải phóng dân tộc. Trong bối cảnh

đó, chính các hàng số văn hoá yêu nước, linh hoạt và năng động của người Việt đã khiến cho không chỉ xuất hiện ở đầu thế kỷ XX những sĩ phu phong kiến tiến bộ dám tiếp nhận, khởi xướng, cổ xúy và thực thi những cải cách duy tân mới mẻ táo bạo mà còn là sự tham gia hưởng ứng động đảo của người dân với phong trào Duy Tân suốt cả Bắc, Trung, Nam. Chắc chắn với khối quần chúng đông đảo ở những vùng nông thôn nơi mà những biến đổi của xã hội thuộc địa chưa xâm nhập sâu sắc, Tân thư cũng không có cơ hội tiếp cận thì động cơ lý giải được về sự tham gia phong trào Duy Tân của họ chỉ có thể là để giải phóng dân tộc.

Cũng chính vì bản chất hoạt động của phong trào Duy Tân là vấn đề độc lập dân tộc nên các hoạt động này dù dưới hình thức thuần túy văn hoá như diễn thuyết, bình văn, vận động cắt tóc ngắn, v.v.. thì sức hút hướng tới việc đấu tranh giành độc lập vẫn là mạnh mẽ và ảnh hưởng của nó là to lớn. Đặc biệt là trong những điều kiện cụ thể của một số địa phương phong trào đã tự phát chuyển thành những cuộc biểu tình chống thuế rầm rộ thậm chí có nơi nhân dân còn bắt những viên quan tàn ác có nhiều nợ máu để răn đe. Hiện tượng suốt các tỉnh từ Thanh Nghệ Tĩnh đến Bình Thuận hàng ngàn người tham gia phong trào Duy Tân cắt tóc ngắn tập hợp thành

từng đoàn kéo về các tỉnh lý đòi giảm sưu thuế năm 1908 là những cuộc biểu tình vĩ đại đầu tiên trong lịch sử cách mạng Việt Nam và cũng thể hiện rõ ranh giới giữa duy tân và bạo động trong phong trào đấu tranh đầu thế kỷ XX là mỏng manh bởi vì tất cả đều là những phong trào yêu nước chống Pháp. Nói khác đi Duy Tân chỉ là một phương cách trong nhiều phương cách được lựa chọn của phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX

Tuy nhân mạnh động cơ yêu nước và giải phóng dân tộc của phong trào Duy Tân nhưng mặt khác ở đây cũng phải nhận thấy sự nhạy cảm và năng động của người Việt đã kịp thời hội nhập vào dòng chảy hướng về hiện đại, đã thức tỉnh cùng nhịp với cả Châu Á thức tỉnh đầu thế kỷ XX. Các sĩ phu phong kiến lãnh đạo phong trào chủ yếu không phải là các nhà khai sáng mà chủ yếu là những nhà yêu nước nhưng giá trị to lớn mà phong trào Duy Tân đầu thế kỷ mang tới cho dân tộc là sự vận động và cổ xúy cho một sự đổi mới tư duy, đổi mới hệ giá trị để chuẩn bị cho việc chuyển hướng của nền văn hoá Việt Nam từ quỹ đạo truyền thống sang hiện đại ở các giai đoạn tiếp theo. Có thể nói, với các cuộc vận động duy tân đầu thế kỷ XX, lần đầu tiên phong trào đấu tranh của dân tộc Việt Nam không chỉ là một phong trào giành độc lập dân tộc mà còn là một phong trào

dân chủ hoá với những nội dung cách mạng và tự phản tỉnh xã hội rất mạnh mẽ.

Phong trào Duy Tân đã bị thực dân Pháp đàn áp tàn bạo và đã nhanh chóng thất bại bởi vấn đề của họ là ở chỗ họ chưa ý thức rằng không bao giờ kẻ xâm lược lại muốn cho dân tộc mà chúng đang thống trị được thức tỉnh, được khai sáng bởi kết cục tất yếu của sự khai sáng ấy là việc lật đổ ách thống trị của chúng. Bài học xương máu cần rút ra là không thể khai trí một cách hợp pháp cho nhân dân khi chưa có độc lập. Nói cách khác không có chủ quyền dân tộc thì không có chủ quyền văn hoá. Nhưng sự đi lên của một dân tộc là từ các bậc thang của những bài học lịch sử mà tiền nhân đã dám hy sinh, dám dấn thân thực hiện. Bài học đáng quý trước hết là bài học về việc gắn lý thuyết với thực hành. Tất cả các chủ trương Duy Tân "*chấn dân khí*" (thức tỉnh tinh thần tư lực tự cường) "*khai dân trí*" (bỏ lối học tầm chương trích cú, mở trường dạy chữ quốc ngữ, dạy các khoa học thực dụng, bài trừ hủ tục) "*hậu dân sinh*" (phát triển kinh tế, lập hội buôn, sản xuất hàng nội hoá, v.v..) đều được triển khai thực thi một cách quy mô trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam.

Duy Tân trong giáo dục được thực thi không chỉ mẫu mực ở trường Đông Kinh Nghĩa Thục ở Hà Nội mà còn trong cả một hệ thống các trường theo kiểu Nghĩa Thục

ở các tỉnh Thanh Hoá (Hạc thành thư xã), Phan Thiết (Dục Thanh), Bình Thuận (Thư xã giảng sách của Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng). Sự đổi mới được thực hiện trong lĩnh vực này thực sự mang tính cách mạng cao. Tất cả đều là chưa từng có: mô hình trường học mới, chương trình học mới, chữ viết mới. Tất cả đều được triển khai kiên quyết, nhanh chóng và hiệu quả. Có thể nói trong các lĩnh vực hoạt động của phong trào Duy Tân thì lĩnh vực giáo dục trong đó tiêu biểu là hoạt động của trường Đông Kinh Nghĩa Thục thực sự là một điểm son sáng chói về tinh thần thực hành đổi mới.

Trong điều kiện của Việt Nam đầu thế kỷ XX, nhận thức được cái mới đã là rất khó, thực thi cái mới còn khó gấp bội phần. Người dám thực hiện sẽ phải mạo hiểm hy sinh không chỉ chính kiến, sự nghiệp, tiền bạc mà còn cả tính mạng của bản thân và gia đình. Sự nghiệp Duy Tân đầu thế kỷ đáng ngưỡng mộ khâm phục và học tập chính là ở tinh thần này. Điều rất đáng để chúng ta suy ngẫm là tại sao trong điều kiện khó khăn đến như vậy ông cha vẫn có thể thực thi sự đổi mới một cách kiên quyết, triệt để và hiệu quả? Tại sao hiện nay mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng có thể nói điều kiện để thực thi đổi mới là rất thuận lợi thì sự nghiệp đổi mới

giáo dục của chúng ta lại không đạt được những kết quả như mong muốn?

Cũng như cha ông ta ở đầu thế kỷ XX, chúng ta bước vào thế kỷ XXI với những thách thức của vấn đề đổi mới. Đổi mới hiện nay là sự nghiệp của toàn dân tộc. Càng bước vào vòng quay của hội nhập, đổi mới càng trở nên cần thiết và quyết liệt. Trong sự nghiệp đổi mới này, giáo dục mặc dù đã được xác định là “*quốc sách*” và đã nhận được sự quan tâm lớn của toàn xã hội nhưng lại đang đứng trước những vấn đề nghiêm trọng. Sự nghiêm trọng này không phải chỉ thể hiện qua những hiện tượng tiêu cực mà quan trọng nhất là chưa đáp ứng được nhu cầu nhân lực cho sự chuyển đổi to lớn của nền kinh tế, xã hội của đất nước. Đây có thể xem là “*vấn nạn*” của giáo dục Việt Nam và nếu không vượt qua được, chúng ta sẽ có thể sẽ phải đối mặt với nguy cơ sa vào vòng xoáy của tụt hậu, của kém cỏi theo chiều hướng đi xuống.

Đã có nhiều nhận định thẳng thắn, những quyết định, những tuyên bố và những giải pháp ở nhiều cấp, nhiều góc độ nhưng dường như vẫn còn ở mức độ các giải pháp nhằm khắc phục các hiện tượng cụ thể và do đó sự chuyển biến của tình hình vẫn chưa có được kết quả như mong đợi.

Phải đột phá từ đâu và phải thực thi đổi mới như thế nào để không chỉ *hiệu quả* mà còn phải *nhANH chóng* vì hiện nay vấn đề đáp ứng nguồn nhân lực cho kịp với sự phát triển và phải nhanh chóng đưa giáo dục Việt Nam ra khỏi quỹ đạo lạc hậu tiến vào quỹ đạo hiện đại là nhiệm vụ quan trọng nhất của giáo dục Việt Nam. Cơ hội và thách thức đều không chấp nhận sự trì trệ. Do đó vấn đề thời gian cũng là một thách thức với đổi mới giáo dục hiện nay.

Lịch sử không có sẵn câu trả lời nhưng lịch sử có sẵn kinh nghiệm. Chúng ta có thể học được gì từ kinh nghiệm "*khai tri*" của cha ông ta đầu thế kỷ XX cho các vấn đề hiện nay của chúng ta?

Hãy đừng bàn đến sự thất bại của phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX vì như đã phân tích điều kiện tiên quyết để đổi mới thành công là phải có chủ quyền dân tộc thì đầu thế kỷ XX đã không có. Sự đàn áp tàn bạo của thực dân đã nhanh chóng dập phong trào vào bể máu nhưng những gì mà cha ông ta đã vượt qua muôn trùng khó khăn để thực hiện trong sự nghiệp duy tân đầu thế kỷ XX ít nhất là trong lĩnh vực "*khai tri*" đã thể hiện sự đổi mới triệt để, hiệu quả và nhanh chóng. Không những thế còn thổi được ngọn lửa duy tân vào nhiệt huyết của nhiều người yêu nước để biến nó thành một phong trào rầm rộ từ Bắc, Trung, Nam.

Kinh nghiệm thành công ấy trước hết theo chúng tôi là kinh nghiệm lựa chọn mô hình và thực thi đổi mới theo mô hình một cách triệt để và hiệu quả. Các nhà duy tân đã chọn việc xây dựng trường học theo kiểu mới và xả thân để thực thi mô hình đổi mới này. Cốt lõi của vấn đề là ở chỗ *chọn đúng và thực thi triệt để*. Vậy giáo dục hiện nay đã chọn được mô hình chưa và quan trọng hơn đã thực sự triệt để thực thi được một mô hình nào chưa?

Mỗi thời đại có yêu cầu và thách thức khác nhau nên không có các mô hình giống nhau nhưng triết lý của đổi mới thì vẫn là một. Tại sao chúng ta lại không bắt đầu từ một mô hình trường học đổi mới kiểu mẫu của thời đại như cha ông ta đã làm? Ngày nay chúng ta có đủ điều kiện để tổ chức nghiên cứu, thảo luận và xây dựng một mô hình trường học đổi mới hiện đại phù hợp với hoàn cảnh và thực trạng giáo dục của chúng ta. Mô hình ấy gồm nhiều loại cho nhiều cấp tiểu học, trung học và đại học. Mô hình ấy sẽ còn phải tính đến các đặc điểm và thực trạng đặc thù của các khu vực miền xuôi, miền núi, nông thôn, thành thị để có những quy định, những hỗ trợ phù hợp thích đáng. Để vận hành theo mô hình đó là một sự cải tổ toàn diện các chương trình đào tạo từ cấp học tiểu học đến đại học. Từ các tiêu chí của mô hình sẽ có các tiêu chí cho giáo viên (đầu ra của sản phẩm

máy cái từ các cấp học sư phạm), cho chương trình, cho sách giáo khoa, giáo trình và tiêu chí đánh giá sản phẩm giáo dục. Hiện nay chúng ta chưa thống nhất được các tiêu chí đặc biệt là các tiêu chí đánh giá bởi vì chúng ta chưa có mô hình của mình. Chúng ta hoặc hoàn toàn lấy tiêu chí của nước ngoài hoặc tùy tiện đánh giá theo kinh nghiệm nên các vấn đề sách giáo khoa, chương trình giảng dạy ở các cấp học vẫn mãi loay hoay.

Để có thể lựa chọn được mô hình đúng, tiền nhân đã bắt đầu từ yêu cầu của thời đại lúc đó là yêu cầu phải đoạn tuyệt với lối học tầm chương trích cú của giáo dục Nho giáo chạy theo “*danh*”, để học thực dụng, thực nghiệp nhằm đào tạo con người có sáng kiến, chuộng thực tế và biết nhắm tới một đối tượng rõ ràng. Đối với chúng ta hiện nay, trong thời đại bùng nổ thông tin chúng ta dễ dàng nắm bắt được yêu cầu của thời đại nhưng để vận dụng cụ thể yêu cầu đó thành tiêu chí cụ thể cho một mô hình thì dường như chúng ta vẫn mơ hồ. Ví dụ trên lý thuyết chúng ta hoàn toàn biết thực tiễn đổi mới của chúng ta cần nhân lực như thế nào nhưng mô hình trường đào tạo kỹ sư - một loại kỹ sư đáp ứng tốt nhu cầu nhân lực cao cho các nhà máy, các khu công nghệ cao thì vẫn chưa có. Sinh viên khoa dệt của Đại học Bách khoa vẫn học giáo trình dệt may và thực

tập trên máy dệt lạc hậu so với thế giới 50 năm nên 100% kỹ sư ra trường để làm việc được cho một tập đoàn dệt may hiện tại thì phải được đào tạo lại. Nhưng đào tạo lại các sản phẩm giáo dục không phải là vấn đề cá biệt đối với nhu cầu sử dụng của xã hội. Rõ ràng thực tiễn đã cho thấy chúng ta chưa chọn được mô hình đúng cho các cấp giáo dục. Tuy nhiên *kinh nghiệm đáng học hỏi nhất của các tiền nhân Duy Tân đầu thế kỷ XX chính là vấn đề xa thân để thực thi mô hình đã lựa chọn một cách hiệu quả.*

Các vấn đề của giáo dục hiện đại thực ra đã được đặt trên bàn nghị sự và đang là mối bận tâm lớn của xã hội chúng ta. Do vậy việc nhận thức đổi mới có thể còn phải tiếp tục nhưng căn bản là đã được mổ xẻ, phân tích và nhận thức rõ ràng. *Vậy vấn đề còn lại chính là việc thực thi sự đổi mới.* Về vấn đề này dường như chúng ta vẫn còn rất lúng túng.

Theo chúng tôi tổ chức nghiên cứu, thảo luận một cách khoa học để chọn được đúng mô hình là bước thực thi quan trọng đầu tiên. Sau đó tổ chức để cải tổ toàn hệ thống theo mô hình mới - cải tổ một cách thống nhất, triệt để, kiên định và khoa học là khâu quyết định. Điểm yếu nhất trong sự vận hành của nhiều hệ thống của chúng ta trong đó có hệ thống giáo dục là sự thiếu liên kết và vận hành đồng bộ. Do vậy việc

xây dựng mô hình và thực thi mô hình đổi mới phải quán triệt chặt chẽ việc khắc phục các điểm yếu trên. Để khắc phục các điểm yếu này lại bắt đầu từ việc điều chỉnh tổ chức hệ thống và xây dựng cơ chế để có thể phối hợp nhịp nhàng.

Tuy nhiên vấn đề khó khăn của đổi mới hiện nay không chỉ và không phải chủ yếu ở chỗ nhìn ra vấn đề mà ở chỗ làm thế nào để thực thi có hiệu quả?

Vấn đề đáng ngưỡng mộ của sự nghiệp Duy Tân đầu thế kỷ XX cũng chủ yếu là ở chỗ trong muôn trùng khó khăn của hoàn cảnh lúc đó các tiền nhân đã dám xả thân,

dũng cảm thực thi sự đổi mới và truyền được tinh thần đổi mới ấy vào quần chúng để tạo thành một phong trào duy tân, thức tỉnh dân tộc.

Vậy thì điều cần học tập để noi theo của chúng ta hiện nay cũng chính là tinh thần đó. Chúng ta có đủ trí tuệ để lựa chọn được mô hình phù hợp không và có dám xả thân để thực thi bằng được mô hình đó như các tiền nhân đã dám hy sinh không chỉ của cải, tâm sức mà cả tính mạng của mình cho sự nghiệp chấn hưng dân tộc không? Trước thực trạng giáo dục hiện nay đó là câu hỏi cho tất cả chúng ta.

THE DUY TAN MOVEMENT IN THE 20th CENTURY, ITS CHARACTERISTICS AND THE LESSONS TO THE CURRENT EDUCATION IN VIETNAM

Tran Thi Thu Luong

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT: This paper covers two main areas of content:

1. An analysis of the characteristics of the early 19th Century Duy Tan Movement in Viet Nam focusing on patriotism, the sensitivity and dynamism of the Viet people and their ability to integrate into the modernist trend, in tune with the awakening of Asia in the early 20th Century.

2. The analysis of the lessons and experiences drawn from the outstanding enlightened and reform activities of the Duy Tan Movement with reference to the current education reform in Viet Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nhiều tác giả , *100 Đông Kinh Nghĩa Thục*, Nxb. Trí thức, Hà Nội, (2008).
- [2]. Chương Thâu, *Đông Kinh Nghĩa Thục và phong trào cải cách văn hoá đầu thế kỷ XX*, Nxb. Văn hoá thông tin, Hà Nội, (1997).
- [3]. Trần Đình Hượu, *Một phong trào văn hoá dân tộc nhằm tự cường, độc lập, hiện đại hoá đất nước của các nhà nho yêu nước* – in trong *Đến hiện đại từ truyền thống* – Hà Nội, Nxb. Văn hoá, (1995)
- [4]. Nguyễn Hiến Lê, *Đông Kinh Nghĩa Thục*, Nxb. Văn hoá thông tin, Hà Nội, (2002)